

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2024/DS-ST.

Ngày: 26-6-2024.

V/v: “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Minh Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Minh Lý;

Ông Cao Hoài Hiem.

- Thư ký phiên tòa: ông Huỳnh Tấn Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: bà Lê Huỳnh Như Nguyễn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 370/2023/TLST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2024/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2024; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Đặng Thị D, sinh năm: 1979; địa chỉ: khu phố A, phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ cư trú: khu phố A, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh - Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà D: bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1960. Địa chỉ: khu phố D, phường B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (Theo văn bản ủy quyền ngày 30/5/2023) - (Vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt).

- Bị đơn: anh Nguyễn Chí T, sinh năm: 1985; địa chỉ: Tổ F, ấp T, xã Đ, thị xã T, tỉnh Tây Ninh – (vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – bà Nguyễn Thị L trình bày:

Bà D và anh Nguyễn Chí T quen biết qua việc mua bán trái cây. Ngày 29/9/2022 dương lịch (nhằm ngày 04/9/2022 âm lịch), bà D có cho anh T mượn số tiền 120.000.000 đồng để mua xe ô tô và xe ba gác lôi chở trái cây, bà D cho mượn không tính lãi. Anh T hẹn đến ngày 29/3/2023 sẽ hoàn trả đủ. Hai bên có làm giấy mượn tiền, có sự chứng kiến của 02 nhân chứng là anh Châu Văn H, anh Huỳnh Tuấn A cùng ký tên xác nhận. Nhưng đến nay anh T vẫn không trả cho bà D mặc dù bà D đã đòi nhiều lần.

Nguyên vọng của bà D: yêu cầu anh T phải trả số tiền: 120.000.000 (Một trăm hai mươi triệu) đồng, không yêu cầu tính lãi.

Theo các lời khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn – anh Nguyễn Chí T trình bày theo biên bản lấy lời khai ngày 21/05/2024:

Anh T thừa nhận có nợ bà D số tiền 120.000.000 đồng. Anh T mượn tiền của bà D để cho người khác mượn lại nhưng bị bạn bè không trả nên anh T không có khả năng thanh toán cho bà D. Từ ngày vay đến nay, anh T chưa trả nợ gốc phần nào cho bà D.

Nguyên vọng của anh T: đồng ý trả cho bà D số nợ gốc là 120.000.000 (Một trăm hai mươi triệu) đồng và xin không trả lãi suất và trả dần mỗi tháng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án

Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các điều 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp về hợp đồng vay tài sản của bà Đặng Thị D đối với anh Nguyễn Chí T.

Buộc anh Nguyễn Chí T có nghĩa vụ trả cho bà Đặng Thị D số tiền nợ gốc 120.000.000 (Một trăm hai mươi triệu) đồng.

Ghi nhận bà Đặng Thị D không yêu cầu tính lãi suất.

Về án phí: các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn- bà Nguyễn Thị L; bị đơn – anh Nguyễn Chí T vắng mặt tại phiên toà nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bà L, anh T là phù hợp theo quy định tại các khoản 1, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và Tòa án có thẩm quyền giải quyết: bà D khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vay còn nợ nên quan hệ pháp luật được Tòa án thụ lý vụ án là “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn là anh Nguyễn Chí T. Hiện tại, anh T đang cư trú tại ấp T, xã Đ, thị xã T, tỉnh Tây Ninh nên Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh có thẩm quyền giải quyết là phù hợp với khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu trả số tiền 120.000.000 đồng của nguyên đơn thấy rằng

[3.1] Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ và hợp pháp, bà D đã cung cấp cho Tòa án chứng cứ là giấy mượn tiền bản chính ngày 29/09/2022, số tiền 120.000.000 đồng. Trên giấy nợ thể hiện rõ chữ ký và họ tên của anh Nguyễn Chí T. Từ ngày vay đến nay, anh T chưa trả bà D khoản tiền nào.

Xét lời trình bày của anh T: anh T thừa nhận có nợ bà D số tiền 120.000.000 (Một trăm hai mươi triệu) đồng.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định anh T có nợ bà D số tiền 120.000.000 (Một trăm hai mươi triệu) đồng. Quan hệ vay tiền giữa bà D với anh T là có thật phù hợp với quy định về hợp đồng vay tài sản tại Điều 463 Bộ luật Dân sự.

[3.2] Xét việc thực hiện hợp đồng vay thấy rằng:

Trên giấy mượn tiền có ghi số tiền nợ, có ghi thời hạn trả nợ gốc 29/03/2023. Như vậy, có thể xem hợp đồng vay giữa bà D và anh T là hợp đồng vay có kỳ hạn. Sau khi vay, bà D có yêu cầu anh T trả tiền gốc nhiều lần nhưng anh T mất khả năng thanh toán nên cho đến nay vẫn chưa thanh toán khoản tiền nào cho bà D. Theo quy định tại Điều 466, 470 Bộ luật Dân sự, anh T phải có nghĩa vụ trả nợ cho bà D số tiền đã vay.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc anh T có nghĩa vụ trả cho bà D số tiền nợ gốc là 120.000.000 (Một trăm hai mươi triệu) đồng.

Ghi nhận bà Đặng Thị D không yêu cầu tính lãi suất.

[4] Như phân tích trên có căn cứ chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án.

[5] Về án phí: Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận theo quy định pháp luật. Án phí anh T phải chịu như sau:

120.000.000 đồng x 5% = 6.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 26, 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị D đối với anh Nguyễn Chí T về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc anh Nguyễn Chí T có nghĩa vụ trả cho bà Đặng Thị D số tiền 120.000.000 (Một trăm hai mươi triệu) đồng.

Ghi nhận bà Đặng Thị D không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí:

Anh Nguyễn Chí T phải chịu 6.000.000 (Sáu triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Đặng Thị D số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 3.000.000 (Ba triệu) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015173, ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

3. Về quyền kháng cáo: đương sự có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

4. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TX. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS TX. Trảng Bàng;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Lưu: Án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Minh Tú